TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HS-ST
Ngày: 24/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang.
Bà Đỗ Thị Hồng Nhung.

- *Thư ký Phên tòa:* Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia Phên tòa:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Châu P, sinh năm: 1993 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn C, sinh năm: 1964 và bà Võ Thị M, sinh năm: 1958. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị giam giữ từ ngày 29/3/2024 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1968, địa chỉ: Số 31, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

(bị cáo có mặt, bà M vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Châu P là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 13 giờ ngày 29/5/2023, P điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 76F1–383.70 lưu thông trên đường số 5 thuộc ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy bà Nguyễn Thị M là người bị khuyết tật hai chân phải di chuyển bằng xe lăn làm nghề bán vé số đang trú mưa dưới mái hiên nhà dân. Lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà M, nên P điều khiển xe chạy lại gần vị trí bà M đang trú mưa, P ngồi trên xe và giả vờ hỏi mua 02 tờ vé số với tổng số tiền 20.000 đồng thì bà M đồng ý bán cho P. P lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ra và yêu cầu bà M thối lại tiền thừa cho P. Trong lúc bà M đang đếm tiền để đưa tiền thừa cho P thì P dùng tay trái giật hết số tiền trên tay bà M rồi điều khiển xe máy bỏ chạy. Sau khi giật được số tiền trên thì P kiểm đếm được là 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết, đối với 02 tờ vé số do bị ướt nên P đã vứt đi. Sau khi bị chiếm đoạt tiền bà M đã nhờ chủ nhà là anh Nguyễn Đình N trích xuất Camera tại nhà anh N. Đến ngày 30/5/2023, anh Vũ Ngọc S xem được đoạn clip trích xuất tại nhà anh N và nhận ra đối tượng cướp giật tiền của bà M là Nguyễn Châu P nên anh S đã đưa đối tượng P đến gặp bà M. Ngày 19/7/2023, bà M đã đến Công an xã Bình Minh để trình báo sự việc, Công an xã Bình Minh đã lập hồ sơ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Châu P về tội "*Cướp giật tài sản*" để điều tra. Quá trình điều tra bị can P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của minh như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS-TB ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Châu P về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

01 USB có chứa file video ghi lại hình ảnh xảy ra vụ án, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô hiệu Vision biển số 76F1-383.70 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trương Thị T (sinh năm 1978, trú tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai), việc P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà T không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với 02 tờ vé số do P đã vứt bỏ sau khi phạm tội nên không thu giữ được.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Châu P đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bà M, bà M không có yêu cầu gì thêm.

Tại Pên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Châu P mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 13 giờ ngày 29/5/2023 tại ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Châu P có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 76F1–383.70 cướp giật của bà Nguyễn Thị M (là người khuyết tật hai chân phải di chuyển bằng xe lăn) số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Châu P đã phạm tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân: Bị cáo có một tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội có hai tình tiết định khung của khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù mới đủ răn đe và phòng ngừa chung, tuy nhiên bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

01 USB có chứa file video ghi lại hình ảnh xảy ra vụ án, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô hiệu Vision biển số 76F1-383.70 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trương Thị T, việc P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà T không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 tờ vé số do P đã vứt bỏ sau khi phạm tội nên không thu giữ được.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Châu P đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bà M, bà M không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ theo điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu P phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Châu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Nguyễn Thị Hương